

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG
Kỳ họp thứ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vị Thanh, ngày 09 tháng 12 năm 2004

Số: 16/2004/NQ.HĐND

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
V/v Quy định chính sách thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật
và hỗ trợ đào tạo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Xét tờ trình số 31/TTr.UB ngày 23 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc Quy định chính sách thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật và hỗ trợ đào tạo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang,

Sau khi nghe ý kiến thảo luận của các đại biểu và các Ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang nhất trí thông qua Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc Quy định chính sách thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật và hỗ trợ đào tạo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

I/-CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về công tác tại các vùng sâu, vùng xa:

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về công tác tại các vùng sâu, vùng xa được hưởng chính sách thu hút theo Nghị định 35/2001/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2001

của Chính phủ (mức phụ cấp bằng 70% lương theo ngạch, bậc hiện hưởng và phụ cấp chức vụ...).

2. Chi hỗ trợ bảo vệ luận án thạc sĩ, tiến sĩ:

Đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học, ngoài kinh phí đào tạo thực hiện theo chế độ được quy định, sau khi học xong (có bằng) còn được hỗ trợ thêm:

- Thạc sĩ : 25.000.000đ
- Tiến sĩ : 40.000.000đ
- Bác sĩ Chuyên khoa I : 20.000.000đ
- Bác sĩ Chuyên khoa II : 35.000.000đ

3. Hỗ trợ cán bộ, công chức được tỉnh cử đi học các lớp đào tạo ngoài tỉnh (từ 1 tháng trở lên):

Đối với cán bộ, công chức (kể cả cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn) được cử đi đào tạo ngoài tỉnh, ngoài kinh phí đào tạo thực hiện theo chế độ được quy định, còn được hỗ trợ thêm:

3.1. Học ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu long:

- Đối với nam : 300.000đ/người/tháng
- Đối với nữ : 350.000đ/người/tháng

3.2. Học ở các tỉnh từ thành phố Hồ Chí Minh trở ra miền Bắc:

- Đối với nam : 500.000đ/người/tháng
- Đối với nữ : 600.000đ/người/tháng

4. Trợ cấp cho học sinh các lớp tạo nguồn tại trường chuyên:

Học sinh các lớp tạo nguồn tại trường chuyên được trợ cấp 200.000đ/học sinh/tháng; phụ cấp cho giáo viên dạy môn chuyên tại trường chuyên: Dạy 1 tiết môn chuyên được thanh toán bằng 2 tiết môn không chuyên.

5. Trợ cấp cho học sinh trường Phổ thông Dân tộc Nội trú:

Học sinh Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú được trợ cấp 150.000đ/học sinh/tháng.

6. Giáo viên, cán bộ, công nhân viên kiêm nhiệm công tác kế toán, thủ quỹ:

Giáo viên, cán bộ, công nhân viên kiêm nhiệm công tác kế toán được phụ cấp 150.000đ/người/tháng; kiêm nhiệm công tác thủ quỹ 100.000đ/ người/ tháng.

II/-CHÍNH SÁCH THU HÚT CÁN BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ:

1. Cơ chế thực hiện đề tài khoa học:

Để tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, thu hút các cán bộ khoa học hợp tác nghiên cứu triển khai các đề tài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sẽ áp dụng hình thức khoán kinh phí thực hiện các đề tài, dự án. Cơ sở để khoán là hợp đồng nghiên cứu khoa học với Sở Khoa học và Công nghệ, dựa vào định mức qui định tại Thông tư liên ngành của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính hướng dẫn, các văn bản liên quan và giá thực tế tại thời điểm hợp đồng (không khoán phần vật tư phục vụ đề tài) và có sự thống nhất của Sở Tài chính với đơn vị quản lý đề tài.

Phương thức thực hiện: đặt hàng, đấu thầu, xét tuyển. Thanh lý hợp đồng khoán kinh phí thực hiện đề tài trên cơ sở kết quả nghiệm thu của Hội đồng khoa học công nghệ.

2. Chính sách thu hút cán bộ khoa học về phục vụ vùng nông thôn:

- Đối với người tốt nghiệp đại học trở lên (người địa phương hoặc người ở nơi khác đến) tự nguyện về công tác, phục vụ ở các xã vùng nông thôn cam kết phục vụ ít nhất là 5 năm theo yêu cầu của tổ chức được hưởng các chế độ ưu đãi sau:

- + Được hưởng 100% lương khởi điểm (không qua lương tập sự)
- + Được trợ cấp ban đầu là 6.000.000đ và được hưởng phụ cấp ưu đãi 30% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng trong thời hạn là 5 năm.

3. Chính sách khen thưởng các đề tài sáng kiến khoa học:

3-1. Các đề tài khoa học:

- Đối với các đề tài khoa học được Hội đồng tỉnh nghiệm thu đánh giá đạt loại xuất sắc được thưởng 5.000.000đ.

- Đối với đề tài ứng dụng mang lại hiệu quả làm lợi về giá trị kinh tế cho tỉnh thì được thưởng 5.000.000đ.

3-2. Sáng kiến:

Mức thù lao cho tác giả sáng kiến áp dụng theo Điều 40, 41 của Điều lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa sản xuất và sáng chế được Hội đồng khoa học cấp tỉnh đánh giá và đề nghị khen thưởng.

3-3. Giải thưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực khoa học công nghệ được thưởng 5.000.000đ, ngoài số tiền thưởng theo quy định.

3-4. Kinh phí khen thưởng:

Tiền thưởng đối với các đề tài triển khai ứng dụng các sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế được trích từ số tiền làm lợi thu được của mỗi đề tài sáng kiến hoặc trích từ ngân sách nhà nước.

4. Chính sách thu hút cán bộ khoa học công nghệ từ nơi khác đến:

Đối với cán bộ khoa học công nghệ ở các tỉnh khác đến làm việc tại tỉnh Hậu Giang cam kết phục vụ từ 5 năm trở lên và có điều kiện phù hợp với yêu cầu của tỉnh thì được hỗ trợ ban đầu như sau:

- Thạc sĩ : 30.000.000đ
- Tiến sĩ : 45.000.000đ
- Bác sĩ có trình độ chuyên khoa I : 30.000.000đ
- Bác sĩ có trình độ chuyên khoa II : 40.000.000đ

Đồng thời sẽ tạo điều kiện chỗ ở cho cán bộ khoa học công nghệ về phục vụ tại tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa VII kỳ họp thứ tư nhất trí thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2004. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

CHỦ TỌA KỲ HỌP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG



Nguyễn Phong Quang
Nguyễn Phong Quang